

Số: 212/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 423/2020/TLST- HNGĐ ngày 24/6/2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Cáp Thị Minh N**, sinh năm: 1980; HKTT và chỗ ở: Số 5/62 phố Cù Chính lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- **Bị đơn:** **Anh Lê Văn T**; sinh năm: 1973; HKTT và chỗ ở: Căn hộ 2734-HH3A L phường H, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Cáp Thị Minh N và anh Lê Văn T.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Cáp Thị Minh N và anh Lê Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** chị Nguyệt và anh T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là: Lê Quang M, sinh ngày 12/8/2005 và Lê Phương L, sinh ngày 02/12/2009. Giao cả 02 con chung là Lê Quang M và Lê Phương L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 13/7/2020) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị Nguyệt tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh T có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị Nguyệt, anh T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Chị N, anh T xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung:** Chị N, anh T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyệt chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Do chị N đã nộp số tiền 300.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005612 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H, nên hoàn trả cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND phường K,
- Quận T, H;
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang

